

VẬN DỤNG ĐẠO “NHÂN” TRONG LUẬN NGŨ CỦA KHỔNG TỬ VÀO VIỆC DẠY - HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

My Thị Quỳnh Lê¹

TÓM TẮT

Xã hội ngày nay, dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường và sự biến đổi xã hội có tính qui luật đã làm cho mối quan hệ giữa thầy và trò nói riêng, các mối quan hệ xã hội nói chung xảy ra những sự việc đáng tiếc. Ở bài viết này, chúng tôi muốn vận dụng đạo “nhân” của Khổng Tử trong Luận ngữ vào việc dạy - học khối ngành Khoa học Xã hội nhằm góp phần làm tốt hơn mối quan hệ giữa thầy trò nói riêng, hoạt động giáo dục và đào tạo nói chung. Bài viết gồm hai phần: Một là đạo nhân của Khổng Tử trong Luận ngữ. Hai là vận dụng đạo nhân của Khổng Tử trong Luận ngữ vào việc dạy - học.

Từ khóa: Đạo nhân, Luận ngữ, Khổng Tử, dạy học, khối ngành Khoa học Xã hội.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.699>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục và đào tạo là một hoạt động có tổ chức nhằm thúc đẩy, bồi dưỡng và phát triển tri thức, nhận thức, kỹ năng và hoàn thiện nhân cách của con người. Giáo dục ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, nhất là trong xu thế hội nhập toàn cầu và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Xã hội ngày nay, dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường và sự biến đổi xã hội có tính qui luật đã làm cho mối quan hệ giữa thầy và trò nói riêng, các mối quan hệ xã hội nói chung xảy ra những sự việc đáng tiếc. Đã có nhiều bài viết nghiên cứu về đạo *nhân* trong tác phẩm Luận ngữ của Khổng Tử. Nhưng chỉ mới có một số tác giả vận dụng điều nhân, điều lễ trong giảng dạy như: Ngô Thị Mai [2017] “Về quan niệm Nhân, Lễ trong học thuyết đạo đức của Nho giáo và việc vận dụng trong giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay”; Nguyễn Thu Thủy [2022] “Vận dụng đạo nhân vào trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin cho sinh viên Mầm non nhằm hình thành đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Mầm non tại trường Đại học Hạ Long”, với những đóng góp tích cực vào việc giáo dục đạo đức, đạo đức nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên hiện nay. Ở bài viết này, chúng tôi vận dụng đạo *nhân* của Khổng Tử trong *Luận ngữ* vào việc dạy - học khối ngành Khoa học Xã hội nhằm góp phần làm tốt hơn mối quan hệ giữa thầy và trò nói riêng, hoạt động giáo dục và đào tạo nói chung. Bài viết gồm hai phần: Một là đạo nhân của Khổng Tử trong *Luận ngữ*. Hai là vận dụng đạo *nhân* của Khổng Tử trong *Luận ngữ* vào việc dạy - học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết “Vận dụng đạo *nhân* trong *Luận ngữ* của Khổng Tử vào việc dạy - học trong nhà trường phổ thông hiện nay” sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau đây:

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: mythiquynhle@hdu.edu.vn

Phương pháp nghiên cứu định hình: nghiên cứu thực trạng xã hội, tâm lý, tinh thần của người dạy và người học trong bối cảnh hiện nay; nghiên cứu vai trò của đạo *nhân*, ảnh hưởng của đạo *nhân* đến giáo dục hiện nay.

Phương pháp miêu tả: được dùng để miêu tả kiến thức về đạo *nhân* trong Luận ngữ của Khổng Tử; các mạch kiến thức khối ngành Khoa học Xã hội bậc phổ thông. Qua miêu tả, bài viết tập trung làm nổi bật vai trò của đạo *nhân* đối với giáo dục.

Phương pháp nghiên cứu ứng dụng: vận dụng thành tựu nghiên cứu về đạo *nhân* của Khổng Tử vào việc dạy học trong nhà trường hiện nay.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. *Nhân* xét theo chữ và nghĩa

Theo từ điển Trần Văn Chánh, *nhân* 仁 nghĩa là lòng thương người, như “nhân dân” 仁民 nghĩa là yêu dân. *Nhân* còn là “khoan dung, từ ái, thiện lương”. *Nhân* còn chỉ người có đức *nhân* “phiếm ái chúng nhi thân *nhân*” 汎愛眾而親仁 (yêu khắp mọi người mà gần gũi người *nhân* đức [4; tr.201]; “ái *nhân* lợi vật chi vị *nhân*” 愛人利物之謂仁 (Yêu người, làm lợi cho vật, gọi là *nhân* - Trang Tử) [5]. Theo từ điển Nguyễn Quốc Hùng, *nhân* còn có nghĩa là lòng yêu thương người khác như chính mình.

Như vậy, *nhân* xét về mặt từ ngữ và các định nghĩa trên, chúng ta có thể hiểu: Đó là cách hành xử trong quan hệ giữa ta và người; là đức tính nối kết ta với người thành một. *Nhân* còn có nghĩa lòng thương người, đức tính tốt đẹp của con người.

3.2. *Nhân* trong Luận ngữ của Khổng Tử

Khổng Tử tự là Trọng Ni, người nước Lỗ. Ông sinh ra trong thời kỳ Xuân Thu - Chiến Quốc. Đây là “vương đạo suy vi”, mọi trật tự bị đảo lộn “vua không phải đạo vua, tôi không phải đạo tôi, cha không phải đạo cha, con không phải đạo con” [2].

Luận ngữ nghĩa là những lời bàn bạc. Sách chép lại những lời Khổng Tử dạy bảo học trò. Tương truyền, sau khi Khổng Tử qua đời, các học trò của ông mới chép lại những lời dạy của thầy theo trí nhớ. *Luận ngữ* đã góp công đưa ông trở thành một nhà tư tưởng, một nhà triết học xã hội nổi tiếng thời Trung Hoa cổ đại. Người Trung Hoa đã tôn xưng ông là “Vạn thế sư biểu” (bậc thầy của muôn đời). Chính phủ Trung Quốc hiện nay đã cho thành lập hàng trăm học viện Khổng Tử trên khắp thế giới để truyền bá văn hóa Trung Hoa.

Khổng Tử không phải là người đầu tiên nói đến chữ *nhân*. Trước đó, chữ *nhân* đã được nhắc đến qua bài *Thúc vô trần*, *Lư linh* trong *Kinh thi* và thiên *Kim đẳng* trong *Kinh thư*. Nhưng chữ *nhân* ở thời kỳ này chỉ dừng lại ở “lòng *nhân* từ”. Đến thời Khổng Tử, ngài đã phát triển chữ *nhân* thành triết lý sống, được coi như tiêu chuẩn tối cao trong hành vi của con người.

3.2.1. Khổng Tử coi “*nhân*” là sứ mệnh, là đạo, là cốt bản của con người

Dưới thời Khổng Tử, con người coi *nhân* là một lẽ sống, là trách nhiệm. Người quân tử phải thi hành đạo *nhân*, coi *nhân* là bản phận của mình. Điều này được thể hiện rất rõ qua *Luận*

ngữ - những lời dạy của Khổng Tử được học trò ghi chép lại. “Quân tử vô chung thực chi gian vi nhân. Tháo thứ tất ư thị, điền bái tất ư thị”. (Quân tử không bao giờ trái với đạo nhân, dù chỉ trong khoảng một bữa ăn. Lúc vội vàng cũng vậy, lúc khốn đốn cũng vậy) [4; tr.269].

Theo Khổng Tử, điều nhân vốn là “thiên tính”, là “tính sẵn” của con người. Trong thiên *Thuật Nhi*, ông nói: “Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân, tư nhân chí hĩ” (điều nhân vốn có xa gì ta, ta muốn thì nó đến) [4; tr.366]. Trong thiên *Quý Thị*, ngài nói rõ hơn: “Tính tương cận dã, tập tương viễn dã” (Bản tính người ta gần giống nhau, thói quen khiến xa nhau) [4; tr.614]. Nghĩa là, con người ta sinh ra đã vốn lương thiện, nhân ái. Chính thói quen, môi trường sống khiến con người ta trở nên khác nhau. Vì thế, thời đại mà những người theo học Khổng Tử và kính trọng ngài đều coi trọng điều *nhân*, thi hành điều *nhân*. Vua nào trọng dụng Khổng Tử, thực hành điều nhân của Khổng Tử thì đất nước ấy thịnh vượng yên ổn.

3.2.2. Nhân chính là “ái nhân”, “hiếu đễ”, “trung - thứ”

Tinh thần “ái nhân” (yêu người) được Khổng Tử chỉ rõ: người nhân là người “muốn mình thông đạt ra sao cũng khiến người thông đạt như vậy”. (Phù, nhân giả, kỹ dục lập nhi lập nhân, kỹ dục đạt nhi đạt nhân) [4; tr.473]. Ngài cũng thể hiện tư tưởng “ái nhân” qua chủ trương “hữu giáo vô loại” (không phân biệt đẳng cấp, thứ bậc, hoàn cảnh người học).

Nhân cũng là “hiếu đễ”. Khổng Tử sinh thời nói rằng: “Ngày nay, những người tự xưng là hiếu đều nói rằng mình đã nuôi nấng cha mẹ. Đến như loài chó, loài ngựa còn có người nuôi được mà. Chẳng kính, lấy gì mà phân biệt” [4; tr.220]. Ngài dạy học trò: “Cha mẹ còn sống chớ đi chơi xa, đi chơi phải có nơi nhất định” [4; tr.280]. Theo ngài, đối đãi với cha mẹ đúng phải là: “Thờ cha mẹ có khuyến can cũng phải nhẹ nhàng; Vì cha mẹ mà khó nhọc, chẳng tỏ lòng oán giận” [4; tr.279]

Nhân cũng là “trung - thứ”. “Trung” là lòng trung thành, làm hết bổn phận của mình; “thứ” là đặt mình vào vị trí của người để thấu hiểu và cảm thông. “Kỹ sở bất dục, vật thi ư nhân” (Điều gì mình không muốn thì đừng thi hành cho người khác) [4; tr.473].

3.3. Khổng Tử thi hành điều nhân

Trong các bài giảng của Khổng Tử mà học trò ghi chép lại, chúng tôi thấy, Khổng Tử quy định việc thi hành điều nhân theo ba phạm vi: với bản thân, trong gia đình và ngoài xã hội.

3.3.1. Thi hành nhân với bản thân

Để trở thành người nhân trước hết phải tu thân. Tu thân trước hết ở sự chân thật, chân thành. Trong thiên *Học Nhi* Khổng Tử nói: “Khéo mồm, khéo miệng, mặt mũi tươi tỉnh, người như thế ít có lòng nhân” [4; tr.198]. Ông đưa ra những cách thức rèn luyện lòng nhân: “Đẹp bỏ tư dục, trở về với lễ là phát huy điều nhân”; “Những điều trái lễ chớ nên để mắt nhìn tới, điều trái lễ chớ nên để vào tai, điều trái lễ chớ nói tới, điều trái lễ chớ động tới” [2; tr.471]. “Các tính hiếu thắng, khoe khoang, oán giận và ham muốn đều đè nén được, người như thế khá gọi là người nhân vậy” [4; tr.524].

Đối với học trò, Khổng Tử chú trọng đến từng đối tượng nhằm giúp họ thay đổi và phát triển tốt hơn. Ví dụ, với Mã Ngưu, Khổng Tử khuyên phải “ngôn hành hợp nhất”. Với Phàn Trì, lại khuyên “hành nhân không khác gì hơn là yêu người”. Với Trọng Cung, lại khuyên phải biết “thứ”. Với Tử Trương, ngài khuyên “hành nhân là thực hiện năm đức: tự mình nghiêm trang chính tề, có lòng rộng lượng, có đức tín thành, mau mắn siêng năng, thi ân bố đức”. Với Nhan Hối, Khổng Tử cho rằng “hành nhân chính là khắc kỷ phục lễ” nghĩa là quay về với lòng mình, nhận định, xem xét, có thể làm chủ ngũ quan cũng như để hành động sao cho hợp với đạo lý, lễ chế xã hội.

Qua đó, ta thấy Khổng Tử là một người thầy giỏi. Trong quá trình dạy học của mình, ngài luôn tùy theo từng tính cách, vị trí, nghề nghiệp của mỗi người mà khuyên họ sống sao cho hợp với đạo nhân.

3.3.2. Thi hành “nhân” trong gia đình

Khổng Tử quan điểm: “Bách thiện, hiếu vi tiên” (nghĩa là trăm điều thiện, hạnh hiếu đứng đầu). Nên ngài cũng dạy học trò: Trước tiên phải thờ cha mẹ, sau đó thờ vua giúp nước, cuối cùng là lập thân. Đối với cha mẹ thì “ngày thường ở với cha mẹ phải hết lòng cung kính, phụng dưỡng thì phải làm cho cha mẹ vui, lúc cha mẹ có bệnh phải tỏ lòng quan tâm lo lắng”. Phần làm con “cha mẹ có điều gì không hợp với lễ phải thì phải can gián. Nếu cha mẹ không nghe lời can gián cũng không nên làm phật lòng cha mẹ, vẫn phải tôn kính mà không dám trái ý, dù lao khổ cũng không tỏ vẻ oán hờn”. Đối với những điều bất như ý Khổng Tử cũng dạy: “Cha mẹ tuy không hiền từ nhưng bản phận làm con không thể bất hiếu”. Từ quan điểm này, Khổng Tử đã dạy các học trò: lòng hiếu thảo là nền tảng để vận hành một gia đình. Gia đình có yên, xã hội mới thịnh; xã hội có thịnh, đất nước mới có thể yên. “Các đệ tử khi vào phải hiếu với cha mẹ, khi ra ngoài phải kính nhường người lớn tuổi... Làm dư những việc đó có dư sức với dành cho việc học văn chương” [4; tr.201].

3.3.3. Thi hành điều nhân đối với xã hội

Sinh thời, Khổng Tử rất chú trọng việc dùng “nhân” để đối đãi với dân chúng. Khổng Tử nói: “Đối xử với dân bằng cách trang nghiêm, ắt dân cung kính, nêu gương hiếu từ (hiếu với cha mẹ, từ ái với các con) ắt dân biết trung thành, cất nhắc người thiện mà giáo hóa người kém cỏi, ắt dân rủ nhau làm điều lành” [4; tr.231]. Ở thiên *Thuật Nhi*, ngài khuyên: “Người quân tử dốc lòng thương yêu người thân, ắt dân hăng thái theo điều nhân, chỗ quen biết cũ không bị bỏ rơi ắt dân chẳng bạc bèo” [4; tr.376]. Trọng Cung hỏi về điều nhân, Khổng Tử nói rằng: “Ra khỏi cửa, (nghiêm trang) như lúc tiếp kiến khách sang trọng, sai khiến dân (cẩn thận) như dự tế lễ lớn. Điều gì mình không muốn, chớ thi hành cho người khác. Như vậy, trong nước không ai oán giận, trong nhà cũng không ai oán giận” [4; tr. 473]

3.3. Sự cần thiết vận dụng đạo nhân của Khổng Tử trong việc dạy học ngày nay

3.3.1. Đạo “nhân” giúp xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc cho giáo viên - sinh viên

Trách nhiệm của người giáo viên không chỉ thực hiện quá trình dạy học mà còn là trách nhiệm trao truyền những giá trị tốt đẹp đến người học. Vì vậy, người giáo viên thấm

nhuần đạo *nhân* sẽ là người biết yêu thương, biết độ lượng với những thiếu sót của người học. Trách nhiệm của người học có đạo *nhân* không chỉ hoàn thành việc học một cách nghiêm túc, đạt kết quả tốt mà còn có sứ mệnh cống hiến, xây dựng, đất nước, cộng đồng, giúp đỡ những người kém may mắn.

3.3.2. Đạo “*nhân*” hướng tới việc củng cố giá trị gia đình

Giá trị cao nhất của đạo *nhân* chính là tình yêu thương. Tình yêu thương như chất liệu kết dính các thành viên trong gia đình bằng trách nhiệm, lòng biết ơn và sự hi sinh vì nhau. Người cha *nhân* từ, sẽ tạo nên người con có lòng biết ơn, có lòng chia sẻ, có lòng bao dung. Gia đình là hạt nhân của xã hội. Xã hội tốt đẹp, nhờ những gia đình có sự nuôi dưỡng lòng *nhân*.

3.3.3. Đạo “*nhân*” khơi gợi lòng tôn sư trọng đạo và trách nhiệm xã hội cho người học, tạo ra những thế hệ có sức ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng

Lòng biết ơn là biểu hiện cao nhất của điều *nhân*. Đạo *nhân* là cơ sở của tinh thần “tôn sư trọng đạo” của người học; là trách nhiệm của người dạy trong việc tạo ra những thế hệ tiếp nối. Người học biết ơn người “gieo chữ”, biết ơn người tạo dựng mà ra sức cống hiến xây dựng là kết quả tốt đẹp mà đức Khổng Tử đã tạo ra trong thời đại của ông. Ngày nay, chúng ta lại vận dụng điều này để tạo dựng nên những điều tốt đẹp cho xã hội, cộng đồng.

3.4. Vận dụng đạo *nhân* của Khổng Tử trong việc dạy - học khối ngành Khoa học Xã hội trong nhà trường phổ thông

3.4.1. Đạo “*nhân*” với vai trò của người thầy

Thứ nhất, người thầy phải hội tụ đủ kiến thức và nhân phẩm làm thầy

Trong Luận ngữ - tập hợp những lời giảng của đức Khổng Tử do học trò ghi chép lại, thầy Khổng đưa ra những quan điểm về người thầy: Người thầy cần hội tụ đủ tri thức và đạo đức thì mới có thể làm thầy thiên hạ; Người thầy phải giữ vai trò truyền đạt kiến thức. Muốn làm được điều này thì phải “ôn cố nhi tri tân” (ôn cũ để biết mới); “phải nghe nhiều rồi chọn điều hay mà theo, thấy cái dở nhớ lấy mà sửa đổi, đó là điều quan trọng để trở thành bậc trí giả”. Ông cũng nói: “Trầm mặc suy nghĩ đạo lý để ghi nhớ trong lòng, học mà không biết chán, dạy người mà không biết mỏi”. Người thầy cũng phải là người nhìn thấu tính cách và năng lực của người học, từ đó đưa ra phương pháp giảng dạy phù hợp. Người thầy cũng cần sử dụng những phương pháp gợi mở nhằm kiểm tra sự nhạy bén, sự sáng tạo, vốn hiểu biết của học trò.

Thứ hai, người thầy phải đối xử công bằng với học trò của mình

Khổng Tử chủ trương “hữu giáo vô loại”, bất cứ ai, “chỉ cần đem cho thầy một bó nem” là ngài nhận làm học trò, không phân biệt giai cấp, không phân biệt giàu nghèo. Điều kiện ngài đưa ra là: “Kẻ nào không cố công tìm hiểu ta chẳng dạy cho, kẻ nào không bộc lộ được tư tưởng của mình, ta chẳng khai sáng cho, kẻ nào ta bày cho một mà không biết hai, ta chẳng dạy nữa”.

Thứ ba, người thầy phải là người có định hướng giáo dục đúng đắn

Không Từ cho rằng, bản tính con người khi sinh ra bản tính là giống nhau, nhưng trong quá trình tiếp xúc với hoàn cảnh, môi trường, sự rèn luyện, giáo dục phân ra thiện ác. Vì vậy, mục đích của giáo dục là để cho con người quay về với cốt lõi của mình đó chính là tính thiện. Ngài cũng hướng việc giáo dục tới việc “tu sửa cái đạo làm người”, bồi dưỡng người nhân, người quân tử để “khôi phục lễ nghĩa”. Sinh thời, ông rất coi trọng việc giáo hóa dân. Ông đòi hỏi nhà cầm quyền phải chăm lo việc dạy dân ngang tầm với việc nuôi dân. Ngài đã thể hiện tư tưởng tiến bộ vượt thời đại, đó là một xã hội muốn phát triển vững mạnh thì con người phải đủ đức đủ tài.

Ngài cũng hướng tới rèn luyện nhân cách cho người học: “Người nhân, mình muốn tự lập thì cũng thành lập cho người; mình muốn thành công thì cũng giúp người thành công. Biết bụng ta suy ra bụng người, đó là phương pháp thực hành của người nhân” [4; tr. 473].

3.4.2. Phương cách vận dụng đạo nhân trong việc giảng dạy

Các hình thức tổ chức dạy học tiến bộ hiện nay phải kể đến như phương pháp đặt vấn đề - giải quyết vấn đề; phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp dạy học đóng vai; phương pháp trò chơi... Người dạy có thể thông qua hoạt động dạy học này quan sát người học từ đó có định hướng giáo dục cũng như đưa ra các tình huống để phát triển đạo nhân như tương thân tương ái, đoàn kết, dẫn dắt, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Sau đây, chúng tôi đưa ra những phương cách vận dụng đạo nhân trong việc dạy học khối ngành Khoa học Xã hội trong từng môn học cụ thể như sau:

Môn Ngữ Văn

Người dạy có thể vận dụng phương pháp đặt vấn đề - giải quyết vấn đề với tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* (SGK Ngữ Văn 10 - Bộ Kết nối tri thức) [1] đưa ra vấn đề thảo luận: “Suy nghĩ của em về *Tư tưởng nhân - nghĩa của Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo*”. Qua đó, người dạy gợi mở cho người học thấy giá trị nhân đạo của Nguyễn Trãi là lấy dân làm gốc. Nghĩa là ở đời cốt là lo cho dân được ấm no, giúp cho dân được yên ổn, hạnh phúc. Vì vậy, việc đầu tiên là phải “lo trừ bạo”. Chiến thắng kẻ thù nhưng “mở đường hiếu sinh” cốt cho dân được nghỉ ngơi yên ổn. Hay ở bài *Viết một bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề xã hội, Thảo luận về một vấn đề xã hội, Thuyết trình một vấn đề xã hội* giáo viên hãy định hướng học sinh viết về những câu chuyện đẹp về tình yêu thương giữa con người với con người như chuyện ca sĩ Đen Vâu đã dùng toàn bộ số tiền thu được từ sản phẩm âm nhạc của mình để ủng hộ dự án giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Trong bài *Thảo luận về một vấn đề xã hội*, giáo viên hãy đưa ra đề tài: “Ca sĩ Hà Anh Tuấn từng có một phát ngôn trên mạng xã hội: “Chúng ta khoe nhau nhiều tiền để làm gì? Giờ phải khoe cứu được bao nhiêu người, hoặc ít nhất với lũ trẻ, phải cho chúng sống được bao nhiêu ngày tháng vui vẻ còn lại. Hãy năng kiếm tiền, làm việc hết mình đi xong rồi cứu người. Hay “chuyến xe 0 đồng về quê ăn tết”; dự án “Cơm treo” của Hội Quý từ thiện Tình thương tại Thành phố Hồ Chí Minh; “quán cơm 1000 đồng” tại Hà Nội... Giáo viên hãy “kích hoạt” tình yêu thương trong người học từ những câu chuyện đời thường như vậy.

Môn Lịch sử

Người dạy cũng có thể tích hợp bồi dưỡng lòng nhân (tình yêu thương con người) qua chuyện của vua Lý Thánh Tông. Các sách *Đại Việt Sử ký toàn thư*, hay *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* hoặc *Việt Nam sử lược* đều ghi lại việc: “Mùa Đông tháng

10, đại hàn, vua bảo các quan tả hữu rằng: “Trẫm ở trong cung, sưởi than xương thú, mặc áo lông chồn còn rét thế này, nghĩ đến người tù bị giam trong ngục, khổ sở về gông cùm, chưa rõ ngay gian, ăn không no bụng, mặc áo không kín thân, khốn khổ vì gió rét, hoặc có kẻ chết không đáng tội, trẫm rất thương xót. Vậy lệnh cho Hữu ty phát chẩn chiếu và cấp cơm ăn ngày hai bữa” [7].

Trong SGK Lịch sử lớp 10 [1] cũng nêu cao lòng nhân đạo: “Cuối năm 1427, 15 vạn quân cứu viện của giặc Minh ồ ạt tiến vào nước ta đã bị nghĩa quân đánh tan tành ở trận Chi Lăng - Xương Giang lưng lầy. Giặc rơi vào thế cùng quẫn, nghĩa quân đã “thế đức hiếu sinh” cấp ngựa, cấp thuyền cho giặc về nước. Đây chính là hành động thể hiện tính nhân văn, tinh thần nhân đạo của quân ta, dân tộc ta.

Các tài liệu nước ngoài cũng kể về sự giúp đỡ của các vua chúa thời phong kiến của nước ta khi phải đi qua biển Đông, đặc biệt là hai khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một bãi đá kéo dài, nhiều đá ngầm có thể đe dọa đến sự an nguy của thuyền và những người đi thuyền. Chính sử có ghi chép về một số trường hợp triều đình nhà hậu Lê, vua Cảnh Thịnh, vua Minh Mạng giúp đỡ tàu thuyền của người Trung Quốc, người Pháp khi họ gặp khó khăn ở vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa. Điều này đã thể hiện tính nhân văn và nhân đạo của dân tộc ta với bạn bè thế giới.

Môn Địa lý

Qua môn Địa lý, giáo viên lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, trồng rừng, phát triển rừng, bảo vệ động vật hoang dã vào trong các bài học cụ thể bằng các phương pháp: phương pháp đàm thoại, phương pháp trực quan, phương pháp thảo luận, phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề. Qua đó giáo dục đạo *nhân* (tình yêu đất nước, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ đất nước) trong mỗi người học.

Cụ thể như: Giáo viên đưa ra câu hỏi thảo luận: “Tầm quan trọng của rừng; Động vật hoang dã đóng vai trò như thế nào trong hệ sinh thái”; “Chúng ta phải làm thế nào để bảo vệ rừng, phát triển rừng, giữ gìn hệ sinh thái”. Để làm được điều này, giáo viên cho học sinh thấy tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương, cống hiến vì một đất nước, một dân tộc. Giáo viên gọi cho học sinh nhớ lại sự kiện lịch sử: ngày 28/1/1959, Bác Hồ đề nghị tổ chức một ngày Tết trồng cây để thiết thực kỷ niệm ngày thành lập Đảng. Bác nói về ý nghĩa và lợi ích của việc trồng cây với đất nước, từng gia đình, từng người dân và kết luận: “Đó cũng là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người - từ các phụ lão đến các em nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia”. Những năm gần đây, tiếp tục truyền thống “mười năm trồng cây, trăm năm trồng người” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghệ sĩ chung tay trồng rừng như Hà Anh Tuấn, Lư Hương Giang, Thùy Minh, Phương Ly, Hoàng Dũng... trong dự án Rừng Việt Nam do Công ty Viet Vision khởi xướng vào tháng 11/2022. Đây là bài học quan trọng trong bối cảnh nạn phá rừng ở Việt Nam đang ngày càng ở mức báo động.

Như vậy, thông qua các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, giáo viên không chỉ giáo dục người học tình yêu con người, tình yêu đất nước, yêu thiên nhiên, mà qua đó còn giúp người học gắn bó, đoàn kết với nhau trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

4. KẾT LUẬN

Thông qua việc phân tích chữ *nhân* về mặt ngữ nghĩa, chỉ rõ ý nghĩa của đạo *nhân*, bài viết đã cho thấy sự cần thiết của sự vận dụng chữ *nhân* đối với giáo dục nhân cách và tâm hồn con người trong gia đình và nhà trường. Đây là những nghiên cứu bước đầu trong

việc thay đổi và phát triển con người mới trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã đề xuất một số phương cách vận dụng chữ nhân trong việc dạy - học trong nhà trường hiện nay. Trường học cần linh hoạt lựa chọn giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và thực hiện một cách đồng bộ, sáng tạo để phát huy hiệu quả của các giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020) *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý lớp 10*, tập 1,2 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb. Giáo dục Hà Nội.
- [2] Lê Cao Độ (2024), *Quan điểm triết học Trung hoa cổ đại về mô hình nhà nước lý tưởng*, <https://redsvn.net/quan-diem-triet-hoc-trung-hoa-co-dai-ve-mo-hinh-nha-nuoc-ly-tuong2/> (truy cập ngày 16/12/2024).
- [3] Trần Hưng (2023), <https://trithucvn2.net/van-hoa/dai-viet-thinh-tri-khi-vua-la-nguoi-tu-luyen-p1.html> (truy cập ngày 01/03/2024).
- [4] Chu Hy (1998), *Tứ thư tập chú - Đại học, Luận ngữ, Mạnh Tử*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [5] Ngô Thị Mai (2017), *Về quan niệm Nhân, Lễ trong học thuyết đạo đức của Nho giáo và việc vận dụng trong giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội. (Truy cập ngày 01/03/2024).
- [6] Phan Ngọc (dịch) [1999], *Tư Mã Thiên Sử ký - Khổng Tử thế gia*, Nxb. Văn hóa Thông tin - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
- [7] Nguyễn Thu Thủy [2022], *Vận dụng đạo nhân vào trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin cho sinh viên Mầm non nhằm hình thành đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm Mầm non tại trường Đại học Hạ Long*, Tạp chí Khoa học Đại học Hạ Long, (truy cập ngày 01/03/2024).

APPLYING THE CONCEPT OF “HUMANITY” IN THE ANALECTS OF CONFUCIUS TO SOCIAL SCIENCES TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES AT SCHOOL TODAY

My Thi Quynh Le

ABSTRACT

The influence of the market economy and regular social changes has negatively changed the relationship between teacher and student, and social relationships in general. This article aims to apply Confucius's thought about “being human” in the Analects to teaching and learning Social Sciences and Humanities to improve teacher-student relationships and educational and training activities in general. The article consists of two parts: the first is about Confucius' concept of being human in the Analects; the second is about how to apply his thought in teaching and learning activities at school.

Keywords: *Being human, Analects, Confucius, teaching and learning, Social Sciences and Humanities.*

* Ngày nộp bài: 07/5/2024; Ngày gửi phản biện: 15/5/2024; Ngày duyệt đăng: 20/12/2024